

Số: 158 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Công văn số 165/HĐND-TT ngày 01/7/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau), với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Thực trạng số lượng (tính đến thời điểm 31/12/2018)

Tỉnh Cà Mau có 101 xã, phường, thị trấn và 949 ấp, khóm. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm như sau:

- Số lượng người hoạt động không trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là 1.931 người.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm là 9.731 người.

2. Về chế độ, chính sách

Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm được quy định tại Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau: Tùy vào chức danh đảm nhiệm, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng theo 02 mức: 1,50 và 1,35 mức lương cơ sở; người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được hưởng phụ cấp hàng tháng theo 02 mức: 0,8 và 0,6 mức lương cơ sở. Đồng thời, nếu kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách khác thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng; nếu có bằng chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thì được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,20 mức lương cơ sở. Ngoài ra, mỗi ấp, khóm còn được khoán kinh phí hoạt động là 2.500.000 đồng/tháng.

3. Sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau: Đơn vị hành chính cấp xã loại I bố trí tối đa là 14 người, đơn vị hành chính cấp xã loại II bố trí tối đa là 12 người (mỗi đơn vị giảm 08 người so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ), đơn vị hành chính cấp xã loại III bố trí tối đa là 10 người (giảm 09 người so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ), theo đó tỉnh Cà Mau được bố trí không quá 1.384 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí tối đa là 2.119 người).

Đối chiếu với quy định nêu trên, thì số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giảm 735 người so với quy định tại Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện nay tỉnh đang thực hiện. Như vậy, so với số lượng hiện có thì số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của tỉnh dôi dư 547 người.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, thì mỗi ấp, khóm có không quá 03 người hoạt động không chuyên trách (gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp, khóm; Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng. Đối chiếu với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm của tỉnh, thì chỉ có 2.847 người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được hưởng phụ cấp hàng tháng, còn lại 6.884 người hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quy định chi tiết một số nội dung về: Chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; mức phụ cấp của từng chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm.

Từ thực trạng nêu trên, cần phải có sự sắp xếp, bố trí lại chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; quy định các chế độ, chính sách phù hợp với theo quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh. Vì vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh để quy định các vấn đề nêu trên là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Hoàn thiện quy định của pháp luật về chức danh, bố trí số lượng và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Xây dựng, ban hành Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh Cà Mau.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thế chế hoá kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hoá các quy định của pháp luật về cơ cấu, tổ chức và các chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Xây dựng, ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh; tạo sự đồng thuận, tâm lý an tâm công tác lâu dài cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phân công xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Công văn số 165/HĐND-TT của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết theo nội dung Công văn số 165/HĐND-TT của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trình thông qua tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2019.

Theo đó, thực hiện quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo (Sở Nội vụ) đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để lấy ý kiến đóng góp theo quy định.

2. Đối tượng, hình thức lấy ý kiến

Sở Nội vụ gửi văn bản lấy ý kiến đóng góp đối với cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan như: Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà

Mau; Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm (đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách), tổng hợp chung thành văn bản góp ý gửi về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau để tổng hợp gửi về Sở Nội vụ. Đồng thời, gửi Công Thông tin điện tử tỉnh để đăng tải theo quy định.

3. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và thẩm định dự thảo Nghị quyết

Có 22 cơ quan, đơn vị góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Nghị quyết, gồm¹: Trong đó, có 04 cơ quan, đơn vị thống nhất, không có ý kiến góp ý (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng); có 18 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp, tiếp thu, giải trình, gửi Sở Tư pháp thẩm định, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tiếp tục tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 09 Điều.

2. Nội dung cơ bản

a) Về tên gọi:

Thực hiện Công văn số 165/HĐND-TT ngày 01/7/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết với tên gọi là: *“Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh”*. Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo, xét thấy tên gọi của Nghị quyết xây dựng cần bao quát hết các nội dung được thể hiện bên trong (gồm: Chức danh, bố trí số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm). Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh có sự điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau: *“Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”*.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có 13 chức danh, gồm: Phụ trách công tác Văn phòng - Tuyên giáo; Phụ trách công tác Tổ chức - Kiểm tra đảng; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt

¹ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Dân vận Tỉnh ủy; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Vườn Quốc gia U Minh hạ; Ủy ban nhân dân các huyện: U Minh, Cái Nước, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn và thành phố Cà Mau; Phòng Nội vụ huyện Thới Bình

Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Trưởng Công an xã; Công an viên thường trực tại xã; Phụ trách Thủ quỹ - Công tác bảo vệ trẻ em; Phụ trách Trạm truyền thanh, quản lý Nhà văn hóa; Phụ trách Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

Theo đó, giảm 03 chức danh so với Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Ghép 02 chức danh Văn phòng Đảng ủy và Phó ban Tuyên giáo thành chức danh Phụ trách công tác Văn phòng - Tuyên giáo.

- Ghép 02 chức danh Phó Trưởng ban Tổ chức đảng và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng thành chức danh Phụ trách công tác Tổ chức - Kiểm tra đảng.

- Ghép 02 chức danh Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ và chức danh Lao động - Thương binh và Xã hội và bổ sung nhiệm vụ bảo vệ trẻ em thành chức danh Phụ trách Thủ quỹ - Công tác bảo vệ trẻ em (theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2805/LĐTĐ-BHXH-TE ngày 15/7/2019 về việc đẩy mạnh công tác bảo vệ trẻ em cấp xã). Về nhiệm vụ văn thư, lưu trữ do công chức Văn phòng - thống kê phụ trách; nhiệm vụ lao động, thương binh, xã hội do công chức Văn hóa - xã hội phụ trách theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Căn cứ vào quy định của pháp luật chuyên ngành và tình hình thực tế, các đơn vị bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cụ thể: Đơn vị hành chính cấp xã loại I tối đa 14 người; đơn vị hành chính cấp xã loại II tối đa 12 người; đơn vị hành chính cấp xã loại III tối đa 10 người (mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm bình quân khoảng 7 đến 8 người so với Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

d) Mức phụ cấp hàng tháng theo từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):

Các chức danh: Phụ trách công tác Văn phòng - Tuyên giáo; Phụ trách công tác Tổ chức - Kiểm tra đảng; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Trưởng Công an được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,50 lần mức lương cơ sở.

Các chức danh: Công an viên thường trực; Phụ trách Thủ quỹ - Công tác bảo vệ trẻ em; Phụ trách Trạm truyền thanh, quản lý Nhà văn hóa; Phụ trách Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,35 lần mức lương cơ sở.

(Giữ mức phụ cấp theo Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

đ) Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm:

Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp hoặc Trưởng khóm được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,90 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự thì Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,35 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,25 lần mức lương cơ sở (giảm 07 chức danh và tăng mức phụ cấp trung bình từ 0,20 đến 0,65 so với Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

e) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, được cấp có thẩm quyền quyết định phân công kiêm nhiệm mà giảm được một người trong số lượng quy định, thì kể từ ngày có quyết định phân công kiêm nhiệm, người được phân công kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (tăng mức phụ cấp kiêm nhiệm từ 20% lên 50% so với Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

g) Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm

Người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm ngoài các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại Điều 5 Nghị quyết này được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

Căn cứ vào mức khoán hoạt động; nguồn đoàn phí, hội phí khoán và từ các nguồn quỹ khác (nếu có), các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện việc chi trả bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm thuộc tổ chức chính trị - xã hội.

Căn cứ vào mức khoán kinh phí hoạt động ở ấp, khóm được quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau hàng năm và khả năng cân đối ngân sách của từng đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi trả bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Gửi kèm theo: (1) Bảng khái toán kinh phí thực hiện; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị; (6) bản photo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- CVP, PVP (Trung);
- Sở Nội vụ (VIC);
- NC (Đâý05);
- Lưu: VT, M.A04/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

**BẢNG KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ (Tính theo mức lương cơ sở 1.490.000đ)
(Kèm theo Tờ trình số 158 /TTr-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Cà Mau)**

Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND							Dự thảo Nghị quyết mới						Ghi chú
Loại đơn vị hành chính cấp xã		Số lượng người HDKCT		Kinh phí thực hiện 01 tháng			Số lượng người HDKCT		Kinh phí thực hiện trong 01 tháng				
01 xã	Tổng số	Ngân sách TW giao theo ND 92/2009/NĐ-CP và ND 29/2013/NĐ-CP	Kinh phí thực hiện	Ngân sách địa phương cân đối	01 xã	Tổng số	Ngân sách TW giao theo ND 34/2019/NĐ-CP	Kinh phí thực hiện	Ngân sách địa phương cân đối				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	15	17	
Loại 1	87	21	1.827	2.631.489.000	3.947.233.500	1.315.744.500	14	1.218	2.074.080.000	2.644.452.000	570.372.000		
Loại 2	13	21	273	360.282.000	589.816.500	229.534.500	12	156	265.369.000	342.849.000	77.480.000		
Loại 3	1	19	19	24.883.000	40.900.500	16.017.500	10	10	16.986.000	22.126.500	5.140.500		
Phụ cấp khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					461.900.000	461.900.000						Khoảng 1.550 người có trình độ TC: tra lên	
Tổng kinh phí thực hiện trong 01 tháng:	101		2.119	3.016.654.000	5.039.850.500	2.023.196.500		1.384	2.356.435.000	3.009.427.500	652.992.500		
Tổng kinh phí thực hiện trong 01 năm:				36.199.848.000	60.478.206.000	24.278.358.000			28.277.220.000	36.113.130.000	7.835.910.000		
Chênh lệch kinh phí thực hiện dự thảo Nghị quyết mới so với Nghị quyết số 03 trong 1 tháng										-2.030.423.000	-1.370.204.000		
Chênh lệch kinh phí thực hiện dự thảo Nghị quyết mới so với Nghị quyết số 03 trong 12 tháng										-24.365.076.000	-16.442.448.000		

Ghi chú:

1. Khoản quỹ phụ cấp theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP

- Khoản quỹ phụ cấp của Trung ương: Xã loại 1 là 20,3 lần lương cơ sở; xã loại 2 là 18,6 lần lương cơ sở; xã loại 3 là 17,6 lần lương cơ sở.

2. Bố trí số lượng, mức phụ cấp theo Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND

- Bố trí số lượng: Bình quân xã loại 1 và xã loại 2 là 21 người; xã loại 3 là 19 người.

- Mức phụ cấp theo từng chức danh:

+ Xã loại 1 và loại 2 có 14 người hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,50 lần lương cơ sở và 07 người hưởng mức phụ cấp bằng 1,35 lần lương cơ sở.

+ Xã loại 3 có 12 người hưởng mức phụ cấp bằng 1,50 lần lương cơ sở và có 07 người hưởng mức phụ cấp bằng 1,35 lần lương cơ sở.

3. Quy định số lượng và khoản quỹ phụ cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP

- Về số lượng: Xã loại 1 được bố trí 14 người, xã loại 2 được bố trí 12 người, xã loại 3 được bố trí 10 người.

- Khoản quỹ phụ cấp của Trung ương: Xã loại 1 là 16 lần lương cơ sở; xã loại 2 là 13,7 lần lương cơ sở; xã loại 3 là 11,4 lần lương cơ sở.

4. Mức phụ cấp của từng chức danh theo từng loại đơn vị hành chính cấp xã của dự thảo Nghị quyết mới

- Có 02 mức phụ cấp là 1,50 và 1,35 lần mức lương cơ sở.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO LẦN 4

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2019 về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động

không chuyên trách ở ấp, khóm; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm và người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm.

Điều 2. Chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- a) Phụ trách công tác Văn phòng - Tuyên giáo;
- b) Phụ trách công tác Tổ chức - Kiểm tra đảng;
- c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- đ) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- g) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- h) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự;
- i) Phó Trưởng Công an;
- k) Công an viên thường trực;
- l) Phụ trách Thủ quỹ - Công tác bảo vệ trẻ em;
- m) Phụ trách Trạm truyền thanh, quản lý Nhà văn hóa;
- n) Phụ trách Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

2. Bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Đơn vị hành chính cấp xã loại I tối đa 14 người.

Đơn vị hành chính cấp xã loại II tối đa 12 người.

Đơn vị hành chính cấp xã loại III tối đa 10 người.

- b) Bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Các chức danh thuộc điểm a, b, c, d, đ, e, g, l, m và n khoản 1 Điều này: Được bố trí 01 người/chức danh.

Căn cứ vào số lượng, chức danh, tình hình thực tế và quy định của pháp luật chuyên ngành (đối với các chức danh: Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự; Phó

Trưởng Công an và Công an viên thường trực), các đơn vị hành chính cấp xã lựa chọn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều này để bố trí, đảm bảo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng tối đa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Đơn vị hành chính cấp xã đã bố trí công an chính quy là Phó Trưởng Công an, Công an viên thường trực thì không bố trí người hoạt động không chuyên trách đối với các chức danh này.

Điều 3. Mức phụ cấp hàng tháng theo từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng theo từng chức danh, cụ thể như sau:

a) Các chức danh: Phụ trách công tác Văn phòng - Tuyên giáo; Phụ trách công tác Tổ chức - Kiểm tra đảng; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Trưởng Công an được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,50 lần mức lương cơ sở.

b) Các chức danh: Công an viên thường trực; Phụ trách Thủ quỹ - Công tác bảo vệ trẻ em; Phụ trách Trạm truyền thanh, quản lý Nhà văn hóa; Phụ trách Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,35 lần mức lương cơ sở.

2. Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự, ngoài mức phụ cấp được hưởng tại khoản 1 Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

3. Chức danh Phó trưởng Công an và Công an viên thường trực (trừ công an chính quy), ngoài mức phụ cấp được hưởng tại khoản 1 Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về công an xã.

Điều 4. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp hoặc Trưởng khóm được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,90 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự thì Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,35 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,25 lần mức lương cơ sở.

Điều 5. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, được cấp có thẩm quyền quyết định phân công kiêm nhiệm mà giảm được một người trong số

lượng quy định, thì kể từ ngày có quyết định phân công kiêm nhiệm, người được phân công kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với chức danh có hệ số phụ cấp cao nhất.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm

1. Người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm ngoài các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại Điều 5 Nghị quyết này được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

2. Căn cứ vào mức khoán hoạt động; nguồn đoàn phí, hội phí khoán và từ các nguồn quỹ khác (nếu có), các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện việc chi trả bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm thuộc tổ chức chính trị - xã hội.

3. Căn cứ vào mức khoán kinh phí hoạt động ở ấp, khóm được quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau hàng năm và khả năng cân đối ngân sách của từng đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi trả bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; được bố trí theo dự toán hàng năm.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP (I+II);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiện

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433/BC-STP

Cà Mau, ngày 29 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1602/SNV-XDCQ&CTTN ngày 16/10/2019 về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, các văn bản có liên quan Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

a) *Phạm vi điều chỉnh*: Đối chiếu quy định khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, thì phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị quyết chưa cụ thể hóa dung được giao “*Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương*”. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh theo thẩm quyền được giao.

b) *Đối tượng áp dụng*

Dự thảo Nghị quyết đã xác định có 03 nhóm đối tượng chịu sự tác động gồm: (1) Nhóm đối tượng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; (2) Nhóm đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; (3) Nhóm đối tượng là những người trực tiếp tham gia công việc của ấp khóm. Tuy nhiên, theo nội dung quy định tại khoản 2, Điều 1 văn bản dự thảo còn thiếu 01 nhóm đối tượng chịu sự áp dụng “*Nhóm đối tượng thực hiện chức năng quản lý nhà nước*”. Vấn đề này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất

a) *Tính hợp hiến*: Đối chiếu Hiến pháp năm 2013, nhận thấy: Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau đảm bảo phù hợp nội dung, không trái với Hiến pháp năm 2013.

b) *Tính hợp pháp*: Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau được xây dựng đúng thẩm quyền.

c) *Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật*

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố... đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

d) *Về tính khả thi của văn bản dự thảo*: Dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa đảm bảo tính khả thi, còn sót nội dung được giao quy định chi tiết thi hành đã nêu tại mục 3, Báo cáo thẩm định này.

3. Nội dung Dự thảo

- Về tên gọi dự thảo: Tên gọi dự thảo có sự thay đổi so với chủ trương được Thường trực Hội đồng nhân tỉnh thống nhất tại Công văn số 165/HĐND-TT ngày 01/7/2019, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem lại vấn đề này điều chỉnh hoặc giải trình đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh theo mục 1, Báo cáo thẩm định này.

- Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Là nội dung quy định chi tiết hóa điểm a, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, nội dung chi tiết hóa chưa thể hiện rõ ràng, đầy đủ, còn mâu thuẫn về số lượng, chưa đảm bảo tính thống nhất và tính khả thi khi ban hành... Cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện theo hướng quy định chi tiết, cụ thể về số lượng, chức danh theo phân loại từng đơn vị hành chính.

- Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết: Phạm vi quy định chi tiết hóa điểm b, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, trong đó giao "*Quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh...*". Tuy nhiên, nội dung văn bản dự thảo quy định mức phụ cấp hàng tháng cụ thể của các chức danh theo phân loại đơn vị hành chính (loại I, II, III) là chưa phù hợp nội dung được giao quy định chi tiết, tạo ra sự khác biệt trong chế độ thụ hưởng và chưa thống nhất, chưa đảm bảo tính công bằng và khả thi, vì cùng 01 chức danh nhưng phụ cấp khác nhau, mặt khác để đảm bảo hoạt động thì số lượng người hoạt động không chuyên trách đã được tăng lên theo từng đơn vị hành chính xã loại I, II, III. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp hoặc giải trình làm rõ.

- Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Quy định “mỗi người chỉ được kiêm nhiệm không quá 1 chức danh người hoạt động không chuyên trách”. Nội dung này chưa phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ “....Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh.....”. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định.

- Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết: Theo quy định tại khoản 2, Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được bổ sung tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ có 02 định mức khoản quỹ phụ cấp “3,0 lần lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đối với những ấp, khóm dưới 350 hộ gia đình; 5,0 lần lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đối với những ấp, khóm từ 350 hộ gia đình trở lên”. Tuy nhiên, nội dung văn bản dự thảo có mức phụ cấp thấp hơn nhiều so với quy định. Vấn đề này, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định hoặc giải trình làm rõ.

- Tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết:

+ Cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc việc quy định đối tượng hưởng mức bồi dưỡng vì theo quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì đối tượng được hưởng mức bồi dưỡng là những người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố (không giao thẩm quyền quy định chi tiết liên quan đến đối tượng tham gia). Vì vậy, quy định này là không phù hợp. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định hoặc giải trình làm rõ.

+ Về quy định mức bồi dưỡng: Dự thảo Nghị quyết quy định theo hướng giao thẩm quyền cho “Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội quy định mức bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm...”. Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được bổ sung tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì nội dung này thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành, nên nội dung này không phù hợp thẩm quyền được giao. Mặt khác, còn trái quy định với tại khoản 2 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp”.

- Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị quyết: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nêu cơ sở pháp lý hoặc giải trình đối với nội dung quy định “giao UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy định về quản lý, sử dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Vì nội dung này chưa phù hợp thẩm quyền của UBND tỉnh với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định hoặc giải trình làm rõ.

4. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung nội dung "Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương" theo nội dung được giao tại điểm c, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ

Đối với văn bản dự thảo được thẩm định còn một số nội dung chưa thống nhất cần được làm rõ. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ và điều chỉnh đầy đủ những nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh thông qua.

Sở Tư pháp gửi Sở Nội vụ để biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Đ/c S, N (qua VIC);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: Trần Hoàng Lộc
Email: loch.tuphap@camau.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư Pháp, Tỉnh Cà Mau
Chức vụ: Phó Giám đốc
Thời gian ký: 29.10.2019 17:26:03
+07:00

Trần Hoàng Lộc

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 279 /BC-SNV

Cà Mau, ngày 05 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Sở Nội vụ nhận được Báo cáo thẩm định số 433/BC-STP ngày 29/10/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Sở Nội vụ đã xem xét, cơ bản tiếp thu các ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, còn một số nội dung, Sở Nội vụ chưa tiếp thu và có ý kiến giải trình, cụ thể như sau:

1. Những ý kiến được tiếp thu, chỉnh sửa

Về Đối tượng áp dụng: Dự thảo Nghị quyết đã xác định có 03 nhóm đối tượng chịu sự tác động gồm: (1) Nhóm đối tượng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; (2) Nhóm đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; (3) Nhóm đối tượng là những người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm. Tuy nhiên, theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 văn bản dự thảo còn thiếu 01 nhóm đối tượng chịu sự áp dụng "Nhóm đối tượng thực hiện chức năng quản lý nhà nước". Vấn đề này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết: Phạm vi quy định chi tiết hóa điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, trong đó giao "Quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh...". Tuy nhiên, nội dung văn bản dự thảo quy định mức phụ cấp hàng tháng cụ thể của các chức danh theo phân loại đơn vị hành chính (loại I, II, III) là chưa phù hợp nội dung được giao quy định chi tiết, tạo ra sự khác biệt trong chế độ thụ hưởng và chưa thống nhất, chưa đảm bảo tính công bằng và khả thi, vì cùng 01 chức danh nhưng phụ cấp khác nhau, mặt khác để đảm bảo hoạt động thì số lượng người hoạt động hoạt không chuyên trách đã được tăng lên theo từng đơn vị hành chính xã loại I, II, III. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp hoặc giải trình làm rõ.

Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Quy định "mỗi người chỉ được kiêm nhiệm không quá 1 chức danh người hoạt động không chuyên trách". Nội dung này chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ "...Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh...". Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định.

Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết: Theo quy định tại khoản 2 Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ có 02 định mức khoản quỹ phụ cấp "3,0 lần lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đối với những ấp, khóm dưới 350 hộ gia đình; 5,0 lần lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đối với những ấp, khóm từ 350 hộ gia đình trở lên". Tuy nhiên, nội dung văn bản dự thảo có mức phụ cấp thấp hơn nhiều so với quy định. Vấn đề này, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định hoặc giải trình làm rõ.

Tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Về quy định mức bồi dưỡng, dự thảo Nghị quyết quy định theo hướng giao thẩm quyền cho "Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội quy định mức bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khóm...". Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì nội dung này thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành, nên nội dung này không phù hợp thẩm quyền được giao. Mặt khác, còn trái quy định với tại khoản 2 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 "Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp".

Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị quyết: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nêu cơ sở pháp lý hoặc giải trình đối với nội dung quy định "giao Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy định về quản lý, sử dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau". Vì nội dung này chưa phù hợp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định hoặc giải trình làm rõ.

2. Ý kiến chưa tiếp thu và ý kiến giải trình

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Đối chiếu quy định khoản 5 khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, thì phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị quyết chưa cụ thể hóa được giao "Quy định cụ thể mức khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương". Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh theo thẩm quyền được giao.

*** Giải trình:**

Đối với nội dung "Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương" đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2017 (áp dụng trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020).

2.2. Về tên gọi dự thảo: Tên gọi dự thảo có sự thay đổi so với chủ trương được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Công văn số 165/HĐND-TT ngày 01/7/2019, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem lại vấn đề này điều chỉnh hoặc giải trình để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Giải trình:**

Thực hiện Công văn số 165/HĐND-TT ngày 01/7/2019, theo đó Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết với tên gọi là: "Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh". Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo, Sở Nội vụ xét thấy tên gọi của Nghị quyết xây dựng cần bao quát hết các nội dung được thể hiện bên trong (gồm: Chức danh, bố trí số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm). Vì vậy, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cố sự điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết như sau: "Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau". Đồng thời, nội dung này được thể hiện rõ trong dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Là nội dung quy định chi tiết hóa điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, nội dung chi tiết hóa chưa thể hiện rõ ràng, đầy đủ, còn mâu thuẫn về số lượng, chưa đảm bảo tính thống nhất và tính khả thi khi ban hành,... Cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện theo hướng quy định chi tiết, cụ thể về số lượng, chức danh theo phân loại từng đơn vị hành chính.

*** Giải trình:**

Nội dung quy định việc bố trí các danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo từng loại đơn vị hành chính cấp xã tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã được thể hiện rõ ràng, đầy đủ, đảm bảo đúng số lượng quy định tại Điều 13 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên cơ sở đó, căn cứ vào các quy định của pháp luật chuyên ngành và tùy vào tình hình thực tế (về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,...) các đơn vị có sự lựa chọn để bố trí các chức người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp nhưng vẫn đảm bảo theo số lượng quy định của Chính phủ.

2.4. Tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc việc quy định đối tượng hưởng mức bồi dưỡng vì theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì đối tượng được hưởng mức bồi dưỡng là những người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố (không giao thẩm quyền quy định chi tiết liên quan đến đối tượng tham gia). Vì vậy, quy định này là không phù hợp. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện cho phù hợp với quy định hoặc giải trình làm rõ.

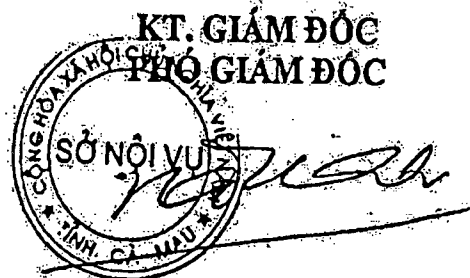
*** Giải trình:**

Việc quy định cụ thể từng chức danh của người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm để được hưởng mức bồi dưỡng là cần thiết và không trái với quy định của pháp luật. Quy định này nhằm tránh trường hợp chi trả bồi dưỡng tràn lan, không đúng đối tượng, trùng lặp trong việc thực hiện chế độ, chính sách với một số đối tượng khác hoạt động ở ấp, khóm. Bởi vì, thực tế hiện nay, ngoài những chức danh được quy định trong dự thảo Nghị quyết, còn có nhiều đối tượng khác đang hoạt động ở ấp, khóm và được hưởng các chế độ, chính sách do các cấp có thẩm quyền quy định. Mặt khác, những chức danh này được kế thừa từ Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.



Huỳnh Ngọc Sang

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252/BC-SNV

Cà Mau, ngày 16 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 4698/UBND-NC ngày 03/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng nghị quyết quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đồng thời, gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để lấy ý kiến đóng góp theo quy định (tại Công văn số 1194/SNV-XDCQ&CTTN ngày 08/8/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ).

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN

Sở Nội vụ gửi văn bản lấy ý kiến đóng góp của các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Đồng thời, giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm (đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách), tổng hợp, lập thành văn bản gửi về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổng hợp chung gửi về Sở Nội vụ. Ngoài ra, Sở Nội vụ gửi Công Thông tin điện tử tỉnh để đăng tải theo đúng thời gian quy định.

II. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

Sau khi hết thời hạn lấy ý kiến theo quy định, Sở Nội vụ nhận được ý kiến đóng góp bằng văn bản của 22 cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Dân vận Tỉnh ủy; Hội Liên hiệp

Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Vườn Quốc gia U Minh hạ; Ủy ban nhân dân các huyện: U Minh, Cái Nước, Phú Tân, Đầm Đơi, Năm Căn và thành phố Cà Mau; Phòng Nội vụ huyện Thới Bình. Trong đó, có 04 cơ quan, đơn vị thống nhất, không có ý kiến góp ý (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng); có 18 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

1. Những ý kiến được tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa

1.1. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Điều 2 chọn Phương án 2 (số lượng theo Phương án 1a); Điều 3 chọn Phương án 3; Điều 6 chọn Phương án 2 và Điều 7 chọn Phương án 1.

1.2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Điều 2 chọn Phương án 2; Điều 3 chọn Phương án 3; Điều 6 và Điều 7 chọn Phương án 2.

1.3. Ban Dân vận Tỉnh ủy: Điều 2 chọn Phương án 1a; Điều 3 chọn Phương án 3; Điều 6 chọn Phương án 2 và Điều 7 chọn Phương án 2.

1.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Điều 2 chọn Phương án 2 và Điều 3 chọn Phương án 2.

Điều 7: Không thể thực hiện hiện đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ ở cơ sở, do kinh phí thu từ nguồn hội phí, mức khoán kinh phí hoạt động và các nguồn quỹ khác không đủ chi trả đối với người đứng đầu Chi hội Phụ nữ ở ấp, khóm.

Đề xuất mức bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm: "Mức bồi dưỡng hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đảm bảo không vượt quá 3,00 mức lương cơ sở/tháng. Tùy vào tình hình thực tế của ấp, khóm, Bí thư Chi bộ thống nhất với Trưởng ấp hoặc Trưởng khóm và Trưởng ban công tác Mặt trận quyết định mức chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm theo từng nội dung công việc cụ thể, nhưng phải đảm bảo không thấp hơn 0,6 mức lương cơ sở/người/tháng".

1.5. Tỉnh đoàn: Điều 3 chọn Phương án 3; Điều 6 chọn Phương án 2 và Điều 7 chọn Phương án 2.

1.6. Vườn Quốc gia U Minh hạ: Điều 2 chọn Phương án 1a; Điều 3 chọn Phương án 3; Điều 6 chọn Phương án 2; Điều 7 chọn Phương án 2.

1.7. Công an tỉnh:

Tại Điều 2 chọn Phương án 2, không quy định chức danh Công an xã là người hoạt động không chuyên trách trong Nghị quyết.

Tại Điều 9 (quy định chuyên tiếp) cần quy định: "Giữ nguyên số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường

trục như quy định của Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, đến khi lực lượng này chuyển sang hoạt động theo Luật Lực lượng trị an cơ sở". Điều này sẽ đảm bảo cho Công an xã có cơ sở hoạt động liên tục, không để khoảng trống giữa thời gian thực hiện Nghị quyết đến khi Luật Lực lượng trị an cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành.

Tại Điều 7 chọn theo Phương án 1. Trong đó:

- Khoản 1 Điều 7: Cần quy định rõ mức bồi dưỡng và bổ sung quy định "Mức bồi dưỡng này do Ngân sách đảm bảo và không tính vào kinh phí khoán cho hoạt động của ấp, khóm".

- Khoản 2 Điều 7: Cần nghiên cứu sao cho phù hợp với quy định tại Điều 5. Lý do: Mỗi xã, phường, thị trấn có trung bình từ 9 đến 10 ấp, khóm nên mức chi bồi dưỡng cho trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm phải từ 5,4 đến 6,0 mức lương cơ sở/tháng trở lên (mỗi người không thấp hơn 0,6); trong khi mức khoán cho mỗi tổ chức chính trị - xã hội cấp xã là 2,5 mức lương cơ sở/tháng, cộng với nguồn hội phí thì không đảm bảo mức chi bồi dưỡng ở trên. Ngoài ra, mức khoán tại Điều 5 còn phải dùng để đảm bảo kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

1.8. *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*: Tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Phương án 1 cần bổ sung thêm "Chức danh người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã".

1.9. *Sở Tư pháp*:

1.9.1. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết phải được đánh số thứ tự phù hợp theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 1: Cần rà soát các đối tượng khác có liên quan để bổ sung cho chặt chẽ.

Tại Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần căn nhắc, điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể từng chức danh tương ứng với số lượng người hoạt động không chuyên trách của từng loại đơn vị hành chính cấp xã.

Tại Điều 3: Về mức phụ cấp hàng tháng theo từng chức danh, cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ để quy định cho phù hợp, đảm bảo không vượt mức quỹ phụ cấp đã được quy định.

Tại Điều 6: Về mức phụ cấp hàng tháng theo từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, cơ quan soạn thảo cần bám sát khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ để quy định cho phù hợp, đảm bảo không vượt mức quỹ phụ cấp đã được quy định.

Tại Điều 7: Cần điều chỉnh theo hướng quy định mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khóm và lưu ý kinh phí từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ nguồn quỹ khác.

Tại Điều 8: Nội dung này đã được quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không cần thiết quy định lại.

Tại Điều 9: Xem lại quy định này để điều chỉnh cho phù hợp, vì không thuộc nội dung quy định chuyên tiếp.

1.9.2. Về thể thức kỹ thuật trình bày

Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, hoàn chỉnh lại theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.10. Sửa Tại chính:

Tại Điều 2 chọn Phương án 2.

Tại Điều 3 chọn Phương án 1, để đảm bảo tổng mức phụ cấp không vượt quá mức khoản quỹ phụ cấp Trung ương giao theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Tại Điều 5 về mức khoản kinh phí đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, đề nghị không quy định trong Nghị quyết này, bởi vì đã được quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tại Điều 6 chọn Phương án 2.

Tại Điều 7, mức bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm, đề xuất quy định "Căn cứ vào nguồn thu từ đoàn phí, hội phí, mức khoản kinh phí hoạt động ở ấp, khóm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định mức bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm nhưng đảm bảo không thấp hơn 0,6 mức lương cơ sở/người/tháng".

1.11. Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân:

Tại Điều 2 chọn Phương án 2. Đồng thời, góp ý bỏ chức danh "Phụ trách Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp". Lý do chọn: Nếu lựa chọn Phương án 1 (1a hoặc 1b) thì không thể bố trí đủ các chức danh được quy định (nếu bố trí đủ các chức danh thì cần đến 17 biên chế). Trong khi lựa chọn Phương án 2 thì hai chức danh Phó trưởng Công an và Công an viên thường trực sẽ không tính vào số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao, phương án này giúp cho việc bố trí được đủ các chức danh được quy định. Ngoài ra, nhiệm vụ của chức danh "Phụ trách Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp" có thể do công chức Địa chính - xây dựng thực hiện nên không cần bố trí chức danh này.

Tại Điều 3 chọn Phương án 3.

Tại Điều 5, góp ý quy định chung mức khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã là 2,00 mức lương cơ sở/tháng. Đồng thời, mức

khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức: Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh sẽ không bao gồm chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm.

Tại Điều 7 của Nghị quyết quy định nguồn chi bồi dưỡng cho các tổ chức này ở ấp, khóm từ đoàn phí, hội phí, mức khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và từ các nguồn khác (nếu có). Xét thực tế địa phương thì chỉ có thể sử dụng từ hai nguồn là từ đoàn phí, hội phí và mức khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã để chi bồi dưỡng. Trong khi, nguồn đoàn phí, hội phí hàng tháng mỗi tổ chức chỉ có khoảng 100.000 đồng, nguồn hỗ trợ từ cấp xã như ví dụ trên chỉ có 93.125 đồng. Như vậy, không đảm bảo mức bồi dưỡng 0,6 lần mức lương cơ sở cho mỗi cấp trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở ấp (khóm).

Vì vậy, góp ý không sử dụng các phương án của dự thảo Nghị quyết, vì không có phương án nào phù hợp, không đảm bảo tính khả thi. Ủy ban nhân dân huyện đóng góp phương án cụ thể như sau:

- Đối với các chức danh Phó trưởng ấp (khóm), Ấp (khóm) đội trưởng; Công an viên được bố trí ở ấp: Căn quy định mức chi bồi dưỡng cụ thể, cố định.

- Đối với các chức danh thuộc các tổ chức chính trị - xã hội: Dựa trên số lương ấp, khóm của mỗi đơn vị cấp xã để khoản kinh phí cho từng tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và giao cho tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã quyết định mức chi bồi dưỡng đối với cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm; hoặc quy định cụ thể mức chi bồi dưỡng giống như các chức danh trên.

Tại Điều 9, góp ý: Căn quy định số lương Phó trưởng Công an, Công an viên thường trực cho đến khi thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; trường hợp tại đơn vị vừa có công an chính quy, vừa có công an không chính quy thì số lương công an không chính quy được bố trí bao nhiêu, để có cơ sở cho các đơn vị cấp xã bố trí số lương phù hợp. Đồng thời, khi lựa chọn Phương án 2 tại Điều 2 thì tại Điều 3 sẽ không có chức danh và mức phụ cấp đối với chức danh Phó Công an xã và Công an viên thường trực. Nội dung này sẽ được quy định tại Điều 9. Nhưng theo nội dung dự thảo chỉ mới quy định chung chung, không thể hiện được Phó trưởng Công an xã và Công an viên sẽ được hưởng mức phụ cấp bao nhiêu (vì tại Điều 3 có 2 mức phụ cấp). Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện góp ý cần quy định mức phụ cấp cụ thể đối với chức danh Phó Công an xã và Công an viên thường trực.

1.12. Ủy ban nhân dân huyện Đám Dọt:

Điều 2 chọn Phương án 02 và Điều 3 chọn Phương án 03.

Tại điểm a khoản 2 Điều 4, đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: "Các trường hợp được cấp cơ thẩm quyền quyết định phân công kiêm nhiệm theo Khoản 1 Điều này mà giảm được một người trong số lượng quy định (kể cả cấp xã, ấp, khóm), thì kể từ ngày có quyết định phân công kiêm nhiệm..."

Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định: Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp xã được khoản kinh phí hoạt động hàng

tháng bằng 2,50 mức lương cơ sở/mỗi tổ chức (bao gồm chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn huyện Đầm Dơi có nhiều xã có số lượng ấp là 13 ấp, theo quy định, mức bồi dưỡng đối với trường các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm hàng tháng đảm bảo không thấp hơn 0,6 mức lương cơ sở/người. Như vậy, hàng tháng những xã có số lượng ấp là 13 ấp sẽ phải chi 7,8 mức lương cơ sở/tổ chức. Từ đó, huyện đề xuất dựa trên số lượng ấp, khóm của mỗi xã, thị trấn sẽ khoán kinh phí hoạt động hàng tháng để đảm bảo việc chi bồi dưỡng cho trường các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm.

Điều 6 chọn Phương án 02 và Điều 7 chọn Phương án 01.

1.13. Ủy ban nhân dân huyện U Minh:

Tại Điều 2 chọn Phương án 1. Về chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tại điểm a khoản 2 Điều 2 kiến nghị sửa đổi chức danh:

- Phụ trách công tác Văn phòng Đảng ủy và Tuyên giáo (trên cơ sở ghép 02 chức danh Phó ban Tuyên giáo và Văn phòng Đảng ủy)

- Phụ trách Tổ chức Đảng ủy và công tác Kiểm tra Đảng (trên cơ sở ghép 02 chức danh Phó Trưởng Ban tổ chức Đảng ủy và Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng).

Lý do kiến nghị: Do điều kiện, chức năng, vị trí công việc sắp xếp ghép lại cho phù hợp và cần đổi công việc của các ngành, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Còn lại 12 chức danh cán bộ không chuyên trách thông nhất giữ nguyên.

Tại Điều 3 chọn Phương án 3.

Thông nhất nội dung tại Điều 4.

Tại Điều 5, khoản kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 2,00 mức lương cơ sở/tháng là thông nhất.

Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã là 2,50 mức lương cơ sở/tổ chức chính trị/tháng (bao gồm chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội ở ấp, khóm), vừa hoạt động cho ngành vừa hỗ trợ hoạt động cho ấp, vấn đề này xã thực hiện khó khăn, nguyên nhân mỗi ấp có 4 tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, mức khoán chi bồi dưỡng hàng tháng được quy định tại Điều 7 là không thấp hơn 0,6 mức lương cơ sở/người/tháng.

Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cần nên xem xét lại và khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ấp phân cấp cụ thể riêng biệt để tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động, cụ thể cấp xã 2,50 mức lương cơ sở/tổ chức chính trị-xã hội/tháng; ở ấp 0,8 mức lương cơ sở/tổ chức chính trị - xã hội/tháng.

Tại Điều 6 chọn Phương án 2.

Tại Điều 7:

Phương án 1, căn điều chỉnh tăng mức bồi dưỡng hàng tháng đối với Phó Trưởng ấp hoặc Phó trưởng khóm; Ấp đội trưởng hoặc Khóm đội trưởng; Công an viên được bố trí ở ấp, khóm là 1.0 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều chỉnh mức bồi dưỡng đối với Trường các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm gồm Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh là 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng. Vì thực tế nguồn

thu phí từ đoàn phi, hội phí, mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã là không đảm bảo chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội ấp, vì thực tế các tổ chức chính trị - xã hội không có các nguồn quỹ khác. Hiện nay cấp xã nếu thực hiện theo Điều 5 và Điều 7 của Nghị quyết này thì các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã không có đủ điều kiện để chi bồi dưỡng cho các tổ chức chính trị - xã hội ấp hoạt động. Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phân cấp khoán kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và ấp riêng biệt để đảm bảo quá trình công tác.

1.14. Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn:

Số lượng người hoạt động không chuyên trách giảm (đối với xã loại 1: Từ 21 người còn 14 hoặc 12) nhưng mức phụ cấp hàng tháng theo các phương án của dự thảo Nghị quyết không tăng so với mức hiện hưởng, điều này không hợp lý nên không khuyến khích người hoạt động không chuyên trách tiếp tục công tác.

Cần hướng dẫn cụ thể việc chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp (người trực tiếp tham gia công việc của ấp): Chi cố định hàng tháng đối với tất cả các chức danh hay khi có phát sinh nhiệm vụ mới chi hoặc chi bồi dưỡng theo ngày công lao động trong định mức giao khoán/tháng.

Điều 2 thống nhất chọn Phương án 1a.

Tại điểm a khoản 2 Điều 2 kiến nghị "Phụ trách công tác Văn phòng và Tuyên giáo (trên cơ sở ghép 02 chức danh Văn phòng Đảng ủy và Phó ban Tổ chức Đảng)". Vì qua công tác, thực tế công việc của Văn phòng nhiều và Tổ chức Đảng ủy phải đi thực tế xác minh lý lịch đảng, nộp hồ sơ đảng, ... nên sẽ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

Tại Điều 3 chọn Phương án 3.

1.15. Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước: Điều 2 chọn Phương án 1a; Điều 3 chọn Phương án 3; Điều 6 chọn Phương án 2 và Điều 7 chọn Phương án 2.

1.16. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau:

Điều 2 chọn Phương án 2, tuy nhiên về số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để xuất chọn phương án 1b và thống nhất ghép chức danh Văn phòng Đảng ủy, các ban của Đảng ủy như dự thảo tại điểm a khoản 2 Điều 3.

Điều 3 chọn Phương án 3 và Điều 6 chọn Phương án 2.

1.17. Phòng Nội vụ huyện Thới Bình: Điều 2 chọn Phương án 1a và Điều 3 chọn Phương án 3.

2. Những ý kiến chưa tiếp thu và giải trình

2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

Khoản 1, Phương án 1, chọn Phương án 1a và điểm a, khoản 2, Phương án 1 không thống nhất ghép chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và Phó ban Tuyên giáo, nguyên nhân đã qua một số ủy viên kiểm tra cấp cơ sở tham mưu cấp ủy chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ, thực

hiện nhiệm vụ cấp ủy giao đạt kết quả thấp, nếu ghép thêm chức danh Phó ban Tuyên giáo thì thực hiện nhiệm vụ hoàn thành không cao; điểm b, khoản 2, Phương án 2, đề nghị xem lại, nếu xã nào được Công an tỉnh bố trí chính quy trừ ra, còn lại chưa bố trí thực hiện theo Phương án 1.

Giải trình:

Căn cứ quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 14 người; cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 12 người; cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 10 người), thị trấn Cà Mau được bố trí không quá 1.384 người hoạt động không chuyên trách (giảm 809 người so với thực hiện theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP). So với thực trạng, thì số lượng người hoạt động không chuyên trách của tỉnh hiện nay dự kiến dôi dư khoảng hơn 500 người so với số lượng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Vì vậy, nhất thiết phải có sự sắp xếp, ghép một số chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, để đảm bảo số lượng theo quy định. Đồng thời, qua ý kiến góp ý của các cơ quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đa phần đồng tình với phương án ghép chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy với một chức danh người hoạt động không chuyên trách khác.

2.2. Sở Tư pháp:

Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Tại khoản 1 Điều 4, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nêu rõ cơ sở pháp lý hoặc giải trình về việc quy định "Chức danh kiêm nhiệm". Vì nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Giải trình:

Theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm. Qua đó, Hội đồng nhân dân phải quy định cụ thể các trường hợp được kiêm nhiệm chức danh để hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

2.3. Sở Công Thương:

2.3.1. Tại Điều 8 quy định một số chế độ khác: Kiến nghị bổ sung nội dung chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư đã sắp xếp, bố trí lại số lượng theo quy định.

Giải trình:

Nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Đồng thời, Sở Nội vụ đang thực hiện quy trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm dôi dư đã sắp xếp.

2.3.2. Về hiệu lực thi hành của Nghị quyết: Cần xem lại dự thảo Nghị quyết được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua, nếu không theo trình tự, thủ tục nêu trên thì cần phải ghi ngày tháng

năm có hiệu lực của văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Giải trình:

Hiện nay, chưa xác định chính xác ngày Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết. Vì vậy, chưa thể xác định cụ thể ngày có hiệu lực thi hành trong dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.4. Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi:

2.4.1. Tại khoản 1 Điều 4, huyện đề xuất bổ sung quy định đối với các trường hợp kiêm nhiệm cụ thể: Người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở ấp, khóm; người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các tổ chức Hội cấp xã.

Giải trình:

Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính như cấp xã. Vì vậy, quy định người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở ấp, khóm là chưa phù hợp. Đồng thời, việc đề nghị quy định người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các tổ chức Hội cấp xã, nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

2.4.2. Đề xuất quy định bổ sung mức khoản kinh phí hoạt động hàng tháng đối với ấp, khóm.

Giải trình:

Nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

2.5. Ủy ban nhân dân huyện U Minh:

Nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động cho các ấp, khóm trong thời gian tới, đề xuất nâng mức kinh phí hoạt động đối với các ấp, khóm từ 4.000.000 đồng trở lên.

Giải trình:

Nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

2.6. Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn:

Đề xuất tiếp tục thực hiện mức khoản kinh phí hoạt động đối với ấp, khóm nhưng phải tăng thêm kinh phí, vì với mức khoản 2.500.000 đồng đủ chi bồi dưỡng nên sẽ không còn kinh phí hoạt động.

Giải trình:

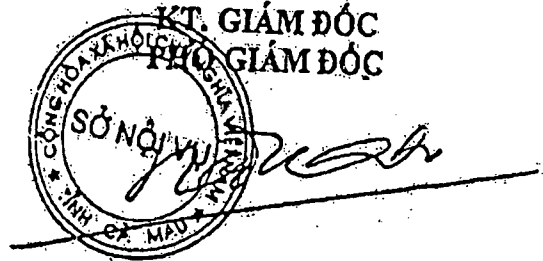
Nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với

người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Nội vụ chuyển đến Sở Tư pháp xem xét, có ý kiến thẩm định. / *Qua*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở Nội vụ (báo cáo);
- Lưu: VT, XDCQ&CTTNti.



Huỳnh Ngọc Sang